**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

**TUẦN 14 HKI - NH: 2022-2023**

( Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 10/12/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **05 /12** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo đức  HĐTN | 1  2  4  2  5 | Bài 1: Chú sẻ và bông hoa bằng lăng  Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một truyện về bạn bè  Xem đồng hồ t2  Em giữ lời hứa (Tiết 3 )  Sân khấu hoá một truyền thống tiêu biểu của quê hương em | BVMT: GD học sinh không ngắt lá, bẻ cành, hái hoa, biết chăm sóc cây xanh.  THLM: Đạo đức |
| **Thứ 3**  **06/12** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Ôn viết chữ hoa E, Ê  Luyện từ và câu MRVT Bạn bè  Bài 7: Ngày mưa (Tiết 2 )  Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ( T1)  Thực hành khám phá Cuộc sống xung quanh em (Tiết 1 ) | Toán: Tích hợp Nghệ thuật: Trang trí hộp quà.  Tích hợp TNXH: Biết được Khi trời lạnh giá, nhiều loài chim sẽ bay về nơi ấm áp hơn. |
| **Thứ 4**  **07/12** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Bài 2: Thư thăm bạn  Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (Tiết 2 )  Bài 5. Sử dụng máy thu hình (Tiết 2 ) | Tích hợp KNS: giáo dục HS biết quan tâm bạn bè |
| **Thứ 5**  **08/12** | Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN  Tin học | 1  3  3  4  5 | Nói về một người bạn của em  Động tác nhảy và động tác điều hòa  Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (Tiết 3 )  Tự hào truyền thống quê em  Bài 6: Xem thông tin giải trí trên Internet (Tiết 2) | Tích hợp KNS: giáo dục HS biết quan tâm bạn bè  Tích hợp: nhận diện được những việc làm thiện nguyên và biết cách ứng xử khi tham gia hoạt thiện nguyện. |
| **Thứ 6**  **09/12** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Viết thư cho bạn bè  So sánh số lớn gấp mấy lần số bé  Thực hành khám phá Cuộc sống xung quanh em (Tiết 2) | Tích hợp KNS: Bạn bè phải thương yêu nhau |
| **Thứ 7**  **10/12** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Ôn 8 động tác thể dục đã học  Hát: Vui mùa mai vàng  Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương. |  |

Thứ Hai ngày 05 tháng 12 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

*\*Tích hợp: BVMT: GD học sinh không ngắt lá, bẻ cành, hái hoa, biết chăm sóc cây xanh.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip về cây, hoa bằng lăng và chim sẻ non tập bay (nếu có). Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm 2 | |
| - GV giới thiệu tên chủ điểm, từ đó gọi HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vòng tay bè bạn.  – GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ  Quan sát tranh:  + Mỗi người, vật, con vật trong tranh đang làm gì?  + Chuyện gì xảy ra với người, vật, con vật trong tranh?  -> Đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  – GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng. | - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm, từ đó nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vòng tay bè bạn.  – HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ:  + Mỗi người, vật, con vật trong tranh đang làm:   * Chú chim sẻ đang tập bay trên cành bằng lăng * Cô bé đang nhìn hoa bằng lăng và chim sẻ qua khung cửa sổ * Chú chim sẻ cố đậu lên cành hoa bằng lăng để cô bé có thể nhìn thấy bông hoa   - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (24 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng bé Thơ vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, suy nghĩ và hoạt động của sẻ non, bằng lăng và bé Thơ...  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: nở, ngỡ, chúc,...  + Giải thích thêm nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu cần), VD: bằng lăng (tên một loài cây thân thẳng, lá hình ô voan màu xanh lục, hoa mọc thành chùm, màu tím nhạt, thường nở vào mùa hè); ngỡ (nghĩ là, tưởng là);..  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 3 đoạn  **- Luyện đọc câu dài:**  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Lập tức,/ sẻ/ nghe thấy tiếng reo/ từ trong gian phòng tràn ngập ảnh nắng://;...  **- Luyện đọc từng đoạn:**  GV cho HS đọc nối tiếp đoạn  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu  HS lắng nghe và lặp lại  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và lặp lại  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc luân phiên cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm | |
| **–** GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 3 trong SHS, kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: chắp cánh (chuẩn bị để thực hiện động tác bay); chao (đưa qua đưa lại);..  1. Vì sao mùa hoa này, bằng lăng không vui?  2. Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để làm gì?  3. Sẻ non giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng bằng cách nào?  – GV yêu câu HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  – GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 và 5 trong SHS  4. Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?  5. Đặt tên khác cho bài học | .  1. Mùa hoa này, bằng lăng không vui vì bé Thơ bạn của Cây phải nằm viện  2. Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ  3. Sẻ non giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng bằng cách: Nó chắp cánh bay vù về phía bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rôi đáp xuống. Canh hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững.Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khung cửa sổ  – HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  – HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 và 5 trong SHS (Câu 4: HS có thể nói về một trong ba nhân vật và đưa ra lời giải thích hợp lí; Câu 5: HS có thể chọn đặt một số tên như Tình bạn, Những người bạn tốt,.. dựa vào nội dung bài đã rút ra ở trên).  4. Em thích nhân vật chú chim sẻ vì nhờ có chú chim sẻ mà hoa bằng lăng đã được gặp bé Thơ, nhờ có chú chim sẻ mà đã đem lại niềm vui cho bé thơ và hoa bằng lăng.  5. Đặt tên khác cho bài học: Chú sẻ, hoa bằng lăng và bé Thơ |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Cho HS nhắc lại nội dung bài đọc.  - Chuẩn bị: mang theo sách có truyện về bạn bè và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc. | - Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 1: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

+ Tìm đọc một truyện về bạn bè, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện đã đọc.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

*\*Tích hợp: BVMT: GD học sinh không ngắt lá, bẻ cành, hái hoa, biết chăm sóc cây xanh.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip về cây, hoa bằng lăng và chim sẻ non tập bay (nếu có). Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vận động, hát, cá nhân, toàn lớp | |
| - GV cho HS vận động và hát bài “chào người bạn mới đến.” | - HS vận động và hát bài “chào người bạn mới đến.” |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc mẫu đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia? | - Nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.  - Giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng bé Thơ vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, suy nghĩ và hoạt động của sẻ non, bằng lăng và bé Thơ...  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia?  - HS luyện đọc lại lời bé Thơ trước lớp.  - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia?  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Tìm đọc một truyện về bạn bè, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện đã đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận, cá nhân, nhóm | |
| **1.2.1 Viết Phiếu đọc sách**  - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,..) một truyện về bạn bè theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn HS viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, tên, đặc điểm, lời nói,…  - GV hướng dẫn HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.  1.2.2 Chia sẻ về nhân vật em thích  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện. Có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.  - GV cho một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét. | - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,..) một truyện về bạn bè theo hướng dẫn của GV.  - Viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, tên, đặc điểm, lời nói,…  - HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.  - HS dựa vào Phiếu đọc sách chia sẻ trong nhóm nhỏ về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện. Có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.  - Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm của lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, đàm thoại | |
| **-** GV hỏi một vài HS: Em ấn tượng nhất với câu chuyện nào của các bạn đã kể?  **-** Chuẩn bị: bút mực, vở | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI : XEM ĐỒNG HỒ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

- Biết quý trọng thời gian.

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** Đọc được giờ trên đồng hồ chính xác đến từng phút.

**- Tư duy và lập luận toán học:** giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Thực hiện xoay kim đồng hồ chính xác đến từng phút trên mô hình đồng hồ hai kim.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Làm quen với việc chuyển đổi, tính toán giữa giờ và phút.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; mô hình đồng hồ hai kim và đồng hồ điện tử.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán có mô hình đồng hồ hai kim; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp: Trò chơi “Gió thổi”  c. Hình thức tổ chức: Cá nhân  GV hỏi, HS trả lời, GV viết câu trả lời lên bảng. | |
| **-** Gió thổi, gió thổi!  - Thổi các câu trả lời cho câu hỏi sau:  + Giờ vào học buổi sáng là mấy giờ?  + Giờ tập thể dục buổi sáng của trường là mấy giờ?  GV từ câu trả lời của HS yêu cầu cả lớp thực hành xoay kim với mô hình đồng hồ hai kim, dẫn dắt vào bài mới. | - Thổi gì, thổi gì?  - Hỏi gì, hỏi gì?  - 6 giờ 45 phút  - 9 giờ 15 phút |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút):** Đọc giờ trên đồng hồ chính xác đến từng phút  a. Mục tiêu: Đọc được giờ trên đồng hồ chính xác đến từng phút  b. Phương pháp: đàm thoại, vấn đáp, thực hành  c. Hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi, nhóm 4 | |
| Bài 1:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn hs thảo luận nhóm đôi quan sát và xác định thời gian trên đồng hồ từ đó tìm đáp án phù hợp, cũng có thể suy luận theo chiều ngược lại.  - GV cho HS trình bày  - Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét  - GV chốt kết quả đúng, tuyên dương.  Bài 2:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 Quan sát đồng hồ và đọc chính xác thời gian ghi trên đồng hồ. - GV cho HS trình bày  - Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét  - GV chốt kết quả đúng, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - HS suy nghĩ nhóm đôi  - Mỗi nhóm đôi trình bày một đồng hồ:  + Đồng hồ màu cam -> A  + Đồng hồ màu xanh lá -> C  + Đồng hồ màu hồng -> B  + Đồng hồ màu xanh dương -> D  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày:  + Đồng hồ A: 14 giờ 17 phút  + Đồng hồ B: 17 giờ 12 phút  + Đồng hồ C: 15 giờ 59 phút  + Đồng hồ D: 13 giờ 52 phút |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút):** giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.  a. Mục tiêu: giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.  b. Phương pháp: đàm thoại, vấn đáp, thực hành  c. Hình thức tổ chức: nhóm 4 | |
| Bài 3:  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Gọi HS đọc lời giới thiệu hoạt động.  + Yêu cầu HS quan sát hình ảnh mô tả hoạt động:  \* Thời điểm bắt đầu vẽ ?  \* Thời điểm vẽ xong tranh? Chú ý mỗi lớp kết thúc ở thời điểm khác nhau.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành các câu nói ở dưới.  - GV cho HS trình bày  - Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét  - GV chốt kết quả đúng, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài  - Mừng xuân mới, trường em tổ chức thi vẽ tranh với chủ đề “Đất nước em”.  - Bắt đầu vẽ lúc 8 giờ.  - Lớp 2A vẽ xong tranh lúc 11 giờ 8 phút.  - Lớp 2B vẽ xong tranh lúc 11 giờ 20 phút.  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày:  a. Chúng em bắt đầu vẽ lúc **8**giờ.  b. Lớp 3A vẽ xong lúc **11** giờ **8** phút.  Lớp 3B vẽ xong lúc **11** giờ**20** phút.  c. Thời gian lớp **3A** vẽ nhanh hơn lớp **3B** là **12** phút. |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 3 phút)** | |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”  c. Hình thức tổ chức: cá nhân  Cá nhân HS xoay kim đồng hồ với mô hình. | |
| - GV hỏi: Ai đúng, ai đúng?  - Đúng gì? Đúng gì?  - Xoay kim đồng hồ chỉ 7 giờ 05 phút  - Xoay kim đồng hồ chỉ 10 giờ 42 phút  - GV kết hợp nhắc HS giờ bắt đầu tiết 1 buổi sáng là 7 giờ 5 phút -> chú ý đi học trước giờ này và giờ chuẩn bị ra về là 10 giờ 42 phút. Nhắc HS cần đúng giờ và biết quý trọng thời gian. | - Em đúng, em đúng.  - Đúng giờ, đúng giờ.  - HS thực hành xoay kim.  - HS thực hành xoay kim. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: EM GIỮ LỜI HỨA (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

-Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa;

-Biết được vì sao phải giữ lời hứa;

-Thực hiện được việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể;

-Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

-Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lí tình huống; Ứng xử lịch sự, uy tìn, tôn trọng mọi người trong việc giữ lời hứa.

-Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống nảy sinh để giữ được lời hứa.

***\* Năng lực đặc thù:***

-Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được một số biểu hiện của việc giữ lời hứa; Biết được vì sao phải giữ lời hứa.

-Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

-Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

**3. Phẩm chất:**

-Trung thực: Có ý thức thực hiện giữ đúng lời hứa, nhận lội và xin lỗi khi không thực hiện được lời hứa.

-Trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc giữ lời hứa để hoàn thành các việc cụ thể đúng hẹn với người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, video clip bài hát *Lời con hứa* (Nhạc và lời: Nguyễn Đức Cường; bài gảng điện tử, máy tính, tivi (nếu có), giấy A0, các giấy nhỏ để phát cho HS ghi ý kiến, các hình ảnh minh hoạ tình huống.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bảng con; Chuẩn bị các tình huống liên quan đến việc thực hiện giữ lời hhứa với gia đình, thầy cô và bạn bè.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 5: Xử lí tình huống**  **a.Mục tiêu:** ***HS rèn luyện thực hiện lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.***  **b.Tổ chức thực hiện:**  -Gọi 1 HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức cho HS quan sát tranh và mô tả tình huống trong tranh.  -GV nhận xét, kết luận:  + Tình huống 1: Các bạn HS đang vệ sinh sân trường. Một HS nữ nói: “Sao Bin hứa đến sớm mà chưa đến nhỉ ?”. Phía xa, Bin hối hả chạy đến. Nếu là Bin, em sẽ làm gì?  +Tình huống 2: Na xin mẹ sang nhà Cốm chơi, đến 10 giờ sẽ đi về. Nhưng đến 10 giờ, Cốm và các bạn đề nghị Na ở lại chơi thêm chút nữa. Nếu là Na, em sẽ làm gì?  -GV hướng dẫn HS chia nhóm 4 để thảo luận, sắm vai xử lí tình huống. Trong quá trình HS thảo luận, GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.  -GV mời các nhóm thực hiện sắm vai và xử lí tình huống.  \*Gợi ý:  + Tình huống 1: Bin đến muôn so với lời hứa thì bước đầu tiên là cần nhận lỗi và xin lỗi các bạn. Bước tiếp theo là giải thích vì sao mình đến muộn. Sau đó Bin nên nhiệt tình tham gia công việc như đã hứa để bù đắp cho việc minh đến muộn.  + Tình huống 2: Na nên dừng chơi và trình bày rõ lí do với Cốm. Vì đã hứa về lúc 10 giờ nên Na cần về đúng 10 giờ để giữ chữ tín với mẹ. Như vậy những lần sau mẹ sẽ tin tưởng và cho phép Na đi chơi nữa.  -GV nhận xét, khen ngợi nhóm có cách xử lí phù hợp. GV nhấn mạnh việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể:  + Giữ lời hứa bằng lời nói: Suy nghĩ thật kĩ trước khi hứa, hứa những việc vùa sức với bản thân và có khả năng thực hiện được.  +Giữ lời hứa bằng việc làm cụ thể: Trong quá trình thực hiện lời hứa sẽ gặp khó khăn, cần cố gắng khắc phục hoặc nhờ sự giúp đỗ của người khác để hoàn thành đúng lời hứa. Nếu không thể thực hiện được lời hứa, cần thông báo sớm và nhận lỗi, kịp thời xin lỗi.  + Thực hiện thường xuyên, tự nhắc nhở mình để luôn giữ uy tín cho bản thân. | -HS: Xử lí tình huống.  -HS mô tả 2 tình huống.  -HS nghe bạn và nhận xét.  -HS thao luận nhóm, chia sẻ cách xử lí tình huống 1 và 2.  -Các nhóm lên sắm vai và xử lí tình huống. Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  -HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 6: Nhận xét ý kiến của các bạn về việc giữ lời hứa**  a.Mục tiêu:HS bày tỏ thái độ trước những lời nói liên quan đến giữ lời hứa và rèn luyện việc thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.  b. Tổ chức thực hiện:  -Gọi HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức hoạt động sắm vai Phóng viên nhí.  -GV mời 2 – 3 lượt HS sắm vai để thực hiện nhiệm vụ với các ý kiến còn lại.  \*Gợi ý:  + Ý kiến 2 là đúng. Nếu vì một lí do nào đó không thể giữ lời hứa, việc chủ động xin lỗi sẽ giúp mọi người hiểu, thông cảm và tha thứ cho chúng ta.  + Ý kiến 3 là sai vì lời hứa suông, không thực hiện được chỉ khiến mọi người xung quanh mất đi sự tin tưởng vào chúng ta. Sau này khi nói bất cứ điều gì cũng sẽ không còn ai tin nữa.  -GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt lại những lưu ý khi hứa và thực hiện lời hứa. | -1 HS nêu yêu cầu BT3.  -HS đóng vai là người phỏng vấn (A) và người trả lời phỏng vấn để nêu ra nhận xét của mình về các ý kiến. Ví dụ:  -HS A: Xin chào bạn, mình là An, phóng viên của đài truyền hình. Mình có thể phỏng vấn bạn về việc giữ lời hứa được không?  -HS B: Mình rất sẵn sàng.  -HS A: Bạn nhận xét thế nào về suy nghĩ “Chỉ hứa khi mình có khả năng thực hiện được lời hứa.” Theo bạn suy nghĩ này là đúng hay sai? Vì sao?  HS B: Theo mình suy nghĩ này đúng. Lời hứa chỉ nên được đưa ra khi chúng ta thực sự có khả năng thực hiện được nó, nếu không sẽ gây khó chịu, phiền phức thậm chí là sự tức giận cho người khác.  HS A: Xin cảm ơn bạn.  -HS thực hành sắm vai để bày tỏ ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **\*VẬN DỤNG**  **Hoạt động 7: Rèn luyện việc giữ lời hứa**  a.Mục tiêu: HS củng cố kiến thức, thái độ và luyện tập thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.  b. Tổ chức thực hiện:  -GV cho HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV giao nhiệm vụ rèn luyện việc giữ lời hứa, ghi lại và tự đánh giá việc thực hiện giữ lời hứa của em ở phiếu rèn luyện trong Vở bài tập Đạo đức 3.  -GV yêu cầu HS:  + Viết ra 3 điều em cần ghi nhớ để thực hiện việc giữ lời hứa.  + Trang trí và dán bản ghi nhớ trên góc học tập.  + Nhắc nhở mình thực hiện thường xuyên.  Sau vài tuần thực hiện, GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả thực hiện, nhận xét và khen ngợi tinh thần rèn luyện của HS. GV thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện việc giữ lời hứa, có thể nêu gương một số HS đẽ giữ lời hứa vào đầu tiết khi bắt đầu bài mới ở những tiết Đạo đức tiếp theo.  Nhắc HS cần lưu ý:  + Chỉ hứa khi có khả năng thực hiện được lời hứa của mình.  + Lên kế hoạch, thời gian biểu để ghi nhớ những việc cần làm sau khi đã hứa với mọi người.  + Chủ động xin lỗi và giải thích lí do khi không thể giữ lời hứa. | -HS nêu yêu cầu.  -HS thực hiện ghi lại và tự đánh giá việc thực hiện giữ lời hứa của em ở phiếu rèn luyện trong Vở BT. |
| **Hoạt động 8: Củng cố, dặn dò**  a.Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, điều chỉnh được hành vi để thực hiện việc giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.  b. Tổ chức thực hiện:  -GV tổ chức theo hình thức vấn đáp.  + Em hãy nêu một số biểu hiện của việc gàiữ đúng lời hứa?  + Vì sao cần phải giữ đúng lời hứa?  -GV nhận xét, kết luận: Việc giữ lời hứa là giữ gìn uy tín của bản thân. Nếu chỉ hứa m chỉ khiến mọi người xung quanh mất đi sự tin tưởng vào chúng ta. Sau này khi nói bất cứ điều gì cũng sẽ không còn ai tin nữa.  -Cho HS đọc lại nội dung cần ghi nhớ ở cuối bài.  + Em học được điều gì qua bài học hôm nay?  -GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  + Tự nhắc nhở mình thực hiện giữ lời hứa. | -HS nêu ý kiến.  -2 – 3 HS đọc 4 câu thơ ở cuối bài.  -HS chia sẻ trước lớp điều học tập được qua bài học:  + Em biết thế nào là giữ lời hứa;  + Em biết được vì sao phải giữ lời hứa,… |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** Sân khấu hoá một truyền thống tiêu biểu của quê hương em

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

-Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.

[*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

-[*Năng lực thiết kế và tố chức hoạt động*: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

***\*Năng lực đặc thù:***

-Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành vỉên trong cộng đồng.

-Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

-Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá;...

-Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

* [Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu,](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

-Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

-Sách, truyện, quán áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

-Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết [hoạt động sau.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| -GV tổ chức cho HS tham gia giờ Sinh hoạt dưới cờ “Sân khâu hoá một [truyền thống tiêu biểu của quê hương em” theo kế hoạch của nhà trường.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  -[GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn các vở kịch về truyền thống](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) quê hương theo đăng kí.  -GV nhắc nhở HS cổ vũ cho các bạn tham gia biểu diễn và ghi lại cảm xúc của mình về truyền thống quê hương.  -GV đề nghị HS sau buổi chào cờ có thể chia sẻ cảm xúc của mình về truyền [thống quê hương với các bạn và người thân.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) | - HS tham gia giờ Sinh hoạt dưới cờ  - HS tham gia biểu diễn kịch.  - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS về chia sẻ cảm xúc của mình về truyền [thống quê hương với các bạn và người thân.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Ba ngày 06 tháng 12 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI: ÔN CHỮ HOA E,Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: Viết đúng kiểu chữ hoa E, Ê, tên riêng và câu ứng dụng.

- Năng lực văn học: Hiểu được nghĩa của từ Ê-đê, nội dung câu:

Em về hội với Tản Viên

Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ viết hoa E, Ê cỡ nhỏ

- HS: Bảng con, tập viết, bút, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho HS vận động và hát bài “Ngày lễ hội”. | - HS vận động và hát bài “Ngày lễ hội”. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết (27 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (7 phút)**  a. Mục tiêu: Viết đúng kiểu chữ hoa E, Ê  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, làm mẫu, cá nhân | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu:  + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. …  + Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ..  (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)  - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. …  + Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ..  (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)  - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | - HS quan sát và phân tích mẫu:  \* Chữ E  Đặc điểm: cao 2, 5 li, viết 1 nét.  Cấu tạo : là kết hợp của 3 nét cơ bản, 1 nét cong dưới (gần giống như đầu chữ C nhưng hẹp hơn), 2 nét cong trái nối liền nhau tạo một vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.  Cách viết: đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ hai lượn vòng lên đường kẻ 3 rồi lượn xuống. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  \* Chữ Ê: giống chữ E, thêm dấu mũ giữa con chữ.  - HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của từ Ê-đê, viết đúng tên riêng.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân | |
| - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng: Ê-đê.  - GV cho HS quan sát hình ảnh, trang phục đồng bào dân tộc Ê-đê hoặc xem video..  - GV viết chữ mẫu, nhắc học sinh quan sát và chú ý dấu gạch nối.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa vào vở BT. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng: Ê-đê (tên một dân tộc ít người, sinh sống chủ yếu ở miền Trung Việt Nam).  - GV viết chữ mẫu, nhắc học sinh quan sát và chú ý dấu gạch nối.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa vào vở BT. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (5 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của câu ứng dụng, viết đúng câu ứng dụng.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân | |
| - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  Em về hội với Tản Viên  Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.  - GV cho HS xem video khai hội Tản Viên Sơn Thánh.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường.  - Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa.  - Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở BT. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: Hội Tản Viên: lễ hội mang đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ, được tổ chức ở huyện Ba Vì, Hà Nội, nơi thiên nhiên ban tặng cho cảnh quan tươi đẹp với núi, đồi, rừng, thác, sông, suối, hồ,…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết câu ứng dụng vào vở BT. |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm (5 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của câu luyện viết thêm, viết đúng câu luyện viết thêm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân | |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ luyện viết thêm: Eo Gió  - GV cho HS xem hình ảnh, video minh họa.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa, nối nét với chữ thường.  - Yêu cầu HS viết từ luyện thêm vào vở.  **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu luyện viết thêm: Em rất khâm phục hành động dũng cảm  của sẻ non.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa, nối nét với chữ thường.  - Yêu cầu HS viết từ luyện thêm vào vở. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ luyện viết thêm: Eo Gió  Tên một eo biển đẹp ở Quy Nhơn. Eo Gió sở hữu những dãy núi hình cánh cung với nhiều hình thù kỳ lạ. Gió từ biển cả lọt qua hõm núi này như rót vào miệng phễu, thổi lồng lộng khiến người vừa đẫm mồ hôi vì lội cát, đến đây đã chợt thấy se lạnh.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS viết từ luyện thêm vào vở.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu luyện viết thêm: Em rất khâm phục hành động dũng cảm của sẻ non.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS viết câu luyện thêm vào vở. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: Xem trước tiết 4. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI : MRVT BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: MRVT về bạn bè, luyện tập về biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, thẻ từ

- HS: SGK, SGV, bút, thước,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, đàm thoại, cá nhân | |
| - GV cho HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. | - HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (22 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (10 phút)**  a. Mục tiêu: MRVT về bạn bè  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu câu bài.  - GV gọi HS đọc các tiếng cho trước, tìm từ cá nhân và chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm  nhỏ.  - GV cho HS tìm hiểu nghĩa, tìm từ ngữ nói về bạn bè trong số các từ ngữ ghép được.  - GV nhận xét  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luân nhóm 3 viết từ theo PP mảnh ghép.  - GV cho HS tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét, chốt. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS đọc các tiếng cho trước, tìm từ cá nhân và chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  − 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: bạn học, bạn bè, bạn thân, bạn  đường, đôi bạn, bè bạn,... Với những từ HS ghép đúng nhưng không liên quan tới chủ  điểm, GV có thể giải thích thêm).  – HS nghe GV nhận xét  – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS đọc mẫu, tìm từ trong nhóm 3 theo kĩ thuật Mảnh ghép (mỗi cá nhân thực hiện  một yêu cầu -> chia sẻ trong nhóm 3). Chữa bài bằng hình thức chơi tiếp sức (a. Yêu thương, quý mến, gắn bó,...; b. kể chuyện, đọc thơ, trao đổi,..; đuổi bắt, chạy nhảy, đạp xe,...).  – HS nghe GV nhận xét kết quả. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (12 phút)**  a. Mục tiêu: đặt câu, luyện tập về biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân, nhóm | |
| **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS đặt câu cá nhân.  - GV chốt, nhận xét.  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc đề.  - Cho HS thảo luận theo nhóm 4  - GV chốt: biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh). | - HS đọc đề  - HS viết câu cá nhân  a. Em và Lan chơi với nhau thân thiết từ nhỏ  b. Chúng em chơi nhảy dây và bắn bi trong giờ ra chơi.  - HS đọc câu của mình, lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS đọc đề, đọc các câu thơ, câu văn.  - HS thảo luận theo nhóm 4.  - HS sửa, các bạn lắng nghe nhận xét. |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Cùng bạn đóng vai nói lời cảm ơn của bé Thơ tới những người bạn của mình.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, cá nhân, nhóm | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, lưu ý HS ánh mắt, gương mặt, cử chỉ,… trong quá trình đóng vai.  - Mời vài nhóm đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, khuyết khích HS nói lời cảm ơn theo các cách khác nhau. | - HS xác định yêu cầu: Cùng bạn đóng vai nói lời cảm ơn của bé Thơ tới những người bạn của mình.  - HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn trong nhóm 4  - Vài nhóm đóng vai trước lớp. Lắng nghe bạn nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: đọc trước bài Thư thăm bạn |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI : CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**- Tư duy và lập luận toán học:** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học …

- HS: SGK, SBT, bút, …

*\*Tích hợp TNXH: Biết được Khi trời lạnh giá, nhiều loài chim sẽ bay về nơi ấm áp hơn.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, cá nhân | |
| - GV yêu cầu một HS cho một phép tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số bất kì.  - GV yêu cầu cả lớp đặt tính vào vở nháp, 1 HS lên bảng làm.  - GV mời HS nói thao tác đặt tính, tính.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - GV chốt, tuyên dương.  - GV đặt vấn đề: Xếp đều 136 quyển sách vào 4 ngăn tủ. Muốn biết mỗi ngăn xếp được bao nhiêu quyển sách, ta tính thế nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - 1 HS cho phép tính  Vd: 96 : 7  - Cả lớp thực hiện đặt tính, tính  - HS nói các thao tác  - HS nhận xét.  - HS trả lời: viết phép tính 136: 4 |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (27 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số  b. Phương pháp: đàm thoại, thực hành  c. Hnh thức tổ chức: nhóm 4 | |
| \*\* Phép tính 136:4  - GV viết phép tính lên bảng: 136 : 4  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm phương án thực hiện  - Yêu cầu một vài nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét  - GV chốt cả hai cách:  \* Cách 1: Dùng đồ dùng dạy học minh họa:  Hình ảnh thứ 1: Thể hiện số 136  Hình ảnh thứ 2: Thay bảng 1 trăm thành 10 thanh chục. Thao tác chia 13 chục thành 4 phần bằng nhau: 13 chục : 4 = 3 chục (dư 1 chục)  Hình ảnh thứ 3: Thay thanh 1 chục thành 10 khối đơn vị. Thao tác chia 16 đơn vị thành 4 phần bằng nhau: 16 : 4 = 4  \* Cách 2: Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính  GV vừa viết vừa nói.  - GV yêu cầu nhiều HS nhắc lại các bước đặt tính và tính:  Bước 1: Đặt tính phép chia  Bước 2: Thực hiệp chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - GV thử lại: 34 x 4 = 136  **\*\* Phép tính 362:3=?**  - GV viết phép tính lên bảng, yêu cầu cả lớp thực hành đặt tính vào vở.  - GV gọi vài HS lên trình bày thao tác đặt tính và tính.  - GV chốt.  Bước 1: Đặt tính phép chia  Bước 2: Thực hiệp chia theo thứ tự từ trái sang phải.  - GV hướng dẫn HS thử lại: 120 x 3 + 2 = 362 | - HS thảo luận nhóm 4:  + Có thể dùng đồ dùng dạy học để giải quyết.  + Có thể áp dụng cách đặt tính rồi tính đã học (chia số có hai chữ số cho số có một chữ số).  - Một vài nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện đặt tính và tính.  - Đại diện vài nhóm lên trình bày.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, thực hành cá nhân, nhóm 2 | |
| Bài 1:  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở  - GV mời HS xung phong sửa bài thông qua trò chơi “Thu hoạch cà rốt”  - GV tuyên dương  - Khuyến khích các em thử lại.  Bài 2:  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, lưu ý HS Đặt tính phép chia rồi thưc hiện chia từ trái sang phải.  - GV chốt, lưu ý các phép tính này thương có chữ số 0 ở hàng chục, tuyên dương.  - Khuyến khích các em thử lại. | - HS đọc đề bài  - HS đặt tính và tính vào vở  - HS sửa bài:  a) 632 : 7 = 90 (dư 2)  407 : 8 = 50 (dư 7)  b) 840 : 6 = 120  720 : 4 = 180  - HS nhận xét bài lẫn nhau.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  a) 816:8 = 102  b) 620 : 6 = 103 ( dư 2) |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi “Tiếp sức”, cá nhân | |
| - GV viết phép tính bất kì: 625 : 3  - Lớp học chia làm 2 đội, GV yêu cầu HS chơi trò tiếp sức để hoàn thành phép tính trên. | - HS quan sát  - HS chia đội, chơi theo luật hoàn thành phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

**TNXH**

# **CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

# **BÀI 13: THỰC HÀNH: KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG XUNG QUANH EM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***\* Năng lực riêng:***

- Quan sát, tìm hiểu thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hoàn thành phiếu thu thập thông tin.

- Nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu thu thập thông tin 1 và 2, giấy A0

**- HS:** SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu: Kể tên một di tích lịch sử - văn hoá hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Thực hành: Khám phá cuộc sống xung quanh em.”  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Mục tiêu:** HS biết chuẩn bị các vật dụng, đồ dùng học tập cần thiết cho việc thực hành quan sát.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trong sgk trang 56 và trả lời câu hỏi:    *+ Em cần chuẩn bị những gì để thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh em?*  *+ Em nên lưu ý điều gì trong quá trình thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh em?*  - GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Các em cần chuẩn bị phiếu thu thập thông tin, vở, bút, (nón, chai nước nếu quan sát bên ngoài nhà trường) và thực hiện theo hướng dẫn của thầy cô giáo, không tự ý rời khỏi nhóm hoặc nghịch các hàng hoá tại nơi thực hành.*  - GV phát cho HS phiếu thu thập thông tin phù hợp (tuỳ theo địa điểm GV tổ chức cho HS đến thực hành, quan sát) và hướng dẫn các nội dung HS cần hoàn thành trong phiếu như: hoạt động, sản phẩm (nếu có), cảm xúc suy nghĩ của em.    **Hoạt động 2: Thực hành quan sát và thu thập thông tin.**  **Mục tiêu:** HS tìm hiểu, thu thập thông tin các hoạt động xung quanh.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 57 kết hợp xem video clip về một di tích lịch sử - văn hoá/ cảnh quan thiên nhiên/ hoạt động sản xuất và hoàn thành các nội dung trong phiếu thu thập thông tin.  - GV gọi HS trình bày Phiếu thu thập thông tin của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Em nên tập trung quan sát theo hướng dẫn của thầy cô giáo và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.*  **C. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành phiếu thu thập thông tin và tập báo cáo kết quả quan sát.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS kể tên một di tích lịch sử - văn hoá hoặc một cảnh quan thiên nhiên mà em biết.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các hình và trả lời câu hỏi:  + Những vật e*m cần chuẩn bị để thực hành quan sát, khám phá cuộc sống xung quanh: nón, chai nước, balô, bút, vở,..*  *+ Lưu ý: nên đi theo hàng dưới sự hướng dẫn của thầy cô giáo. Chú ý an toàn khi thực hành. Không đùa ngịch. Không tự ý sử dụng các sản phẩm tại nơi thực hành.*  *-* HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS nhận phiếu thu thập thông tin và lắng nghe hướng dẫn.  - HS quan sát tranh kết hợp xem video cip và hoàn thành phiếu thu thập thông tin.  - HS trình bày Phiếu thu thập thông tin của mình.  - HS lắng nghe kết luận.  - HS về nhà hoàn thành phiếu thu thập thông tin và báo cáo kết quả quan sát.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư ngày 07 tháng 12 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: THƯ THĂM BẠN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Chia sẻ được với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

+ Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

*\*Tích hợp KNS: giáo dục HS biết quan tâm bạn bè.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: một số bức thư viết tay, bảng phụ ghi đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…

- HS: SGV, bút, thước,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV choHS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè.  – GV cho HS đọc tên bài và quan sát hình thức trình bày để phỏng đoán nội dung bài đọc.  – GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc mới Thư thăm bạn. | – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè. HS có thể nói về hình thức (trao đổi trực tiếp, nhắn tin, gọi điện thoại, viết thư,...), nội dung, thời gian,...  – HS đọc tên bài và quan sát hình thức trình bày để phỏng đoán nội dung bài đọc.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thư thăm bạn. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (27 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: lời xưng hô, từ để hỏi, để kể,...  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: vẫn, khoẻ, dễ mến, kể chuyện, diễn kịch,...  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: thân thiện (tử tế và thiện cảm); hiền hoà (hiền lành và ôn hoà);...  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 3 phần: Phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư  **- Luyện đọc câu dài:**  +Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Mình/ rất thích sinh hoạt Câu lạc bộ Em yêu Tiếng Việt/ và thường cùng các bạn kể chuyện, diễn kịch, đọc thơ,...//; Dù vậy,/ mình vẫn luôn nhớ Huế,/ nhớ dòng sông Hương hiền hoà,/ nhớ thầy cô/ và các bạn./; ...  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - HS đọc luân phiên  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài... | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS đọc luân phiên cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm | |
| - GV cho HS trả lời câu 1 đến câu 4:  Câu hỏi 1. Bạn Nhã Uyên viết thư cho ai? Bạn xưng hô thế nào?  Câu hỏi 2. Bạn Nhã Uyên hỏi thăm những gì?  Câu hỏi 3. Bạn Nhã Uyên kể những gì?  Câu hỏi 4. Phần cuối thư, bạn viết những gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung  bài học.  Câu hỏi 5. Theo em, tình cảm của Nhã Uyên với quê hương và bạn bè thế nào? | *-* Bạn Nhã Uyên viết thư cho Thu Vân, xưng "bạn với mình".  ***-*** Bạn Nhã Uyên hỏi thăm sức khỏe cả nhà Thu Vân.  - Bạn Nhã Uyên kể:   * Đã quen với việc học ở Hà Nội * Thầy cô giáo rất thân thiện, dễ mến * Thích sinh hoạt câu lạc bộ em yêu tiếng việt và thường cùng các bạn kể chuyện, diễn kịch, đọc thơ... * Như Huế, sống Hương , bạn bè và thầy cô   - Phần cuối thư, bạn viết lời hỏi thăm sức khỏe gia đình và chúc Thu Vân luôn vui vẻ và đáng yêu.  - Nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.  *-* Theo em, tình cảm của Nhã Uyên với quê hương và bạn bè: sâu đậm và thấm thiết. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc mẫu đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…  - GV cho HS luyện đọc lại đoạn trên trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.  - GV tổ chức HS thi đọc/ đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. | - Nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…  - HS luyện đọc lại 1 đoạn (tự chọn hoặc có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học  - Chuẩn bị: tiết 2 | - HS nhắc lại nội dung bài học  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI : CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**- Tư duy và lập luận toán học:** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học, thẻ ô số ở hoạt động vui học

- HS: SGK, SBT, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi “Tiếp sức”, cá nhân, nhóm | |
| - GV viết phép tính bất kì: 325 : 3  - Lớp học chia làm 2 đội, GV yêu cầu HS chơi trò tiếp sức để hoàn thành phép tính trên.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS quan sát  - HS chia đội, chơi theo luật hoàn thành phép tính.  - Vài HS nhắc lại các thao tác đặt tính và tính |
| **2. Hoạt động Luyện tập (20 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (5 phút):** Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).  a. Mục tiêu: Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trò chơi “Gọi bạn”, cá nhân | |
| **Bài 1:**  **-** GV gọi HS đọc đề bài.  - Em sẽ tính nhẩm như thế nào?  - GV cho HS chơi “Gọi bạn” để chữa bài  **-** GV chốt, nhắc lại số nào nhân với 0 cũng bằng 0. | - HS đọc đề  - Coi chục, trăm là đơn vị đếm.  Vd: 210 : 7  21 chục : 7 = 3 chục  210 : 7 = 30  - HS làm bài cá nhân  - HS chữa bài:  a) 210 : 7 = 30  100 x 9 = 900  b) 540 : 9 = 50  800 x 0 = 0  c) 360 : 6 = 60  480 : 8 = 60  - HS lắng nghe nhận xét bạn  - HS lắng nghe |
| **2.2 Hoạt động 2 (5 phút):** chuyển đổi các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  a. Mục tiêu: chuyển đổi các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành, nhóm 2 | |
| **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề  - GV yêu cầu HS nhớ lại mối quan hệ giữa mét, đề - xi – mét, xăng – ti – mét, giờ, phút làm cơ sở chuyển đổi đơn vị đo:  1 m = ? dm  1 m = ? cm  1 giờ = ? phút  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - 1m = 10 dm  1m = 100 cm  1 giờ = 60 phút  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chữa bài:  a) 10 dm = 1 m  320 dm = 32 m  b) 100 cm = 1m  700 cm = 7 m  c) 1 giờ = 60 phút  5 giờ = 300 phút  - HS lắng nghe, nhận xét bài |
| **2.3 Hoạt động 3 (5 phút):** so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  a. Mục tiêu: so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành, nhóm 4 | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn cách làm:  Bước 1: Đổi 1 giờ về đơn vị phút.  Bước 2: So sánh thời gian vẽ tranh của hai bạn và trả lời câu hỏi.  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm sửa bài:  Đổi 1 giờ = 60 phút  Ta có 60 phút – 45 phút = 15 phút  a,  Bạn An vẽ lâu hơn bạn Bình là 15 phút.  b, Bạn Bình vẽ nhanh hơn bạn An là 15 phút. |
| **2.4 Hoạt động 4 (5 phút):** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0).  a. Mục tiêu: Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành, cá nhân | |
| **Bài 4:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Số tròn chục là các số nào?  - GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện các phép tính  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.  - HS thực hiện tính chia vào vở và tìm ra phép tính nào có thương là số tròn chục.  - Học sinh chữa bài:  Vậy phép tính 881 : 8 ; 633 : 9  ;  180 : 6 ; 804 : 5 có thương là số tròn chục. |
| **3. Hoạt động vận dụng (7 phút)** | |
| **Hoạt động Vui học: (7 phút)**  a. Mục tiêu: Ôn tập phép chia hết và phép chia có dư  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, thực hành, trò chơi:Tiếp sức, cá nhân | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép chia để xác định phép chia hết, phép chia có dư. Rồi tìm đường đi của hai bạn  - GV dán các ô số lên bảng, quy ước đường đi của Mai vẽ phấn màu, đường đi của Bình vẽ phấn trắng.  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - HS suy nghĩ làm cá nhân  - HS sửa bài theo hình thức tiếp sức |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi tiếp sức, cá nhân | |
| **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 5: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH**

**Bài 05: SỬ DỤNG MÁY THU HÌNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- [Lựa chọn được vị trí](https://blogtailieu.com/) ngồi đảm bảo góc nhìn và khoảng c[ách hợp lí khi xem ti vi.](https://blogtailieu.com/)

- [Chọn được kênh, điề](https://blogtailieu.com/)u chỉnh được âm thanh của ti vi the[o ý muốn.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. [Vận dụng thông qua tì](https://blogtailieu.com/)m tòi, khám phá thêm các kênh tr[uyền hình, chương trình](https://blogtailieu.com/) [truyền hình khác phù h](https://blogtailieu.com/)ợp với lứa tuổi HS.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + [Huy động](https://blogtailieu.com/) sự hiểu biết, kinh nghiệm cùa HS li[ên quan tới máy thu hình.](https://blogtailieu.com/) Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào nội dung [bài học.](https://blogtailieu.com/)  - Cách tiến hành: | |
| [- GV tổ chức cho HS khởi](https://blogtailieu.com/) động thông qua trả lời một số câu hỏi sau:  + Hôm trước các em học bài gì?  [+ Chia sẻ hiểu biết](https://blogtailieu.com/) của mình về tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết. Nói về những điều mà em đã học được [từ chương trình truyền](https://blogtailieu.com/) [hình đó.](https://blogtailieu.com/)  - [HS suy nghĩ và trả l](https://blogtailieu.com/)ời câu hòi.  - [GV gọi 1 - 2 HS trả](https://blogtailieu.com/) lời câu hỏi, HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - [GV nhận xét và kết](https://blogtailieu.com/) luận, dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  + Trả lời: ...  + HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS khác nhận xét, góp ý[.](https://blogtailieu.com/)  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: [Chọn được kênh, điề](https://blogtailieu.com/)u chỉnh được âm thanh của ti vi the[o ý muốn.](https://blogtailieu.com/)  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Thực hành**  - [GV yêu cầu HS lần](https://blogtailieu.com/) lượt thực hiện các nhiệm vụ sau:  [+ Chia sẻ cách bật, t](https://blogtailieu.com/)ắt, chọn kênh, điểu chỉnh âm lượng [ti vi mà em biết](https://blogtailieu.com/).  [+ Quan sát GV thao](https://blogtailieu.com/) tác mẫu, sau đó thực hành sử dụng điề[u khiển từ xa để chọn kênh](https://blogtailieu.com/), [điều chỉnh âm lượ](https://blogtailieu.com/)ng theo ý muốn. GV cho HS tham khảo thê[m gợi ý trong Hình 4 SGK.](https://blogtailieu.com/)    **Hoạt động 2. Tìm hiểu về cách sử dụng máy thu hình. (làm việc nhóm)**  **-** GV chia sẻ hình 5 và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi nhóm 4. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát hình 5 và cho biết những hình ảnh nào thể hiện xem ti vi không đúng cách?  + Chỉ ra ảnh hưởng xấu có thể xảy ra khi xem ti vi không đúng cách.    - GV mời các HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại: [*Khi xem ti*](https://blogtailieu.com/) *vi cán ngói đối diện ti vi với khoản*[*g cách hợp lí. Không nên*](https://blogtailieu.com/)[*xem ti vi quá nhi*](https://blogtailieu.com/)*éu, quá khuya. Tuyệt đối không xe*[*m các chương trình có nội*](https://blogtailieu.com/)[*dung bạo lực, khô*](https://blogtailieu.com/)*ng phù hợp với lứa tuổi.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS trả lời:  - HS thực hành  -    - HS nhận xét ý kiến của nhóm bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |
| **3. Thực hành***:*  **-** Mục tiêu:  + Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình mà em biết.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số chương trình truyền hình. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ hình, [nội dung các chương](https://blogtailieu.com/) [trình truyển hình tr](https://blogtailieu.com/)ong hộp chức năng Luyện tập ở trang [28 SGK](https://blogtailieu.com/) và nêu câu hỏi. Cho HS trao đổi cặp đôi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy thảo luận với bạn và chọn chỗ ngồi xem ti vi an toàn, đúng cách    - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - [*GV chốt: Xem ti vi là sở t*](https://blogtailieu.com/)*hích của đa số các bạn nhỏ. Nếu có* [*chương trình yêu thích,*](https://blogtailieu.com/) *các bạn nhỏ có thể xem ti vi cả ngày. Ti vi mang lại rất n*[*hiều lợi ích cho các bạn*](https://blogtailieu.com/)[*nhò nhưng cũng mang*](https://blogtailieu.com/) *lại rầt nhiều ảnh hường xấu nếu sử* [*dụng không đúng cách*](https://blogtailieu.com/) | - Học sinh đọc yêu cầu của bài và tiến hành trao đổi cặp đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày: Khi xem ti vi, chúng ta cần ngồi  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + [Giúp HS k](https://blogtailieu.com/)ết nối kiến thức đã học về máy thu hình vào [thự](https://blogtailieu.com/)c tiễn trong [đời sống. Hoạt động n](https://blogtailieu.com/)ày hướng tới mục tiêu hình thành v[à phát triển năng lực sừ](https://blogtailieu.com/) [dụng công nghệ của HS](https://blogtailieu.com/).  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.  - Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tuỳ vào thực tế), viết những sản phẩm công nghệ mà em biết.  - Cách chơi:  + Thời gian: 2-4 phút  + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp.  + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên và nội dung chương trình truyền hình mà em biết  + Hết thời gian, đội nào viết được nhiều tên và nội dung chương trình truyền hình, đội đó thắng.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà: Xin phép bố mẹ đế thực hành chọn kênh, điêu chỉnh đư[ợc âm thanh của ti vi của](https://blogtailieu.com/) [gia đình theo ý muốn](https://blogtailieu.com/).  [Chia sè với người thâ](https://blogtailieu.com/)n trong gia đình em về việc sử dụng ti [vi đúng cách và an toàn.](https://blogtailieu.com/) | - Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ Năm ngày 08 tháng 12 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: THƯ THĂM BẠN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư. Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV,

- HS: SGK, bút, ….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - GV cho Học sinh hát bài Lá thư gửi thầy. | Học sinh hát bài Lá thư gửi thầy. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Trao đổi với bạn bè về lời xưng hô khi viết thư (12 phút)**  a. Mục tiêu: **Trao đổi với bạn bè về lời xưng hô khi viết thư**  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có).  - Yêu cầu HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm nhỏ hoặc nói trước lớp trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học. | - HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có).  - HS thực hiện BT theo cặp.  - Một số nhóm HS nói trước lớp.   * Gửi bạn bè: Tớ - cậu, bạn - mình * Gửi thầy cô:  Thầy (cô) - em * Gửi người thân:   + ông bà - con   + bố mẹ - con   + anh chị - em |
| **B.5 Hoạt động Nói và nghe (13 phút)**  a. Mục tiêu: Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có).  - Yêu cầu HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm nhỏ trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học. | **-** HS xác định yêu cầu BT: Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý:  + Tên  + Hình dáng  + Tính tình  + Tình cảm  - HS thực hiện BT theo cặp  **-** Một số nhóm HS nói trước lớp.  Trong lớp em có nhiều bạn nhưng em ấn tượng nhất là bạn Thủy Tiên. Bạn có dáng người tròn trịa, hơi thấp. Nước da của bạn ấy trắng hồng, sạch sẽ. Bạn có một khuôn mặt tròn, khi cười hay nói, em thấy má bạn có hai cái lúm đồng tiền xinh xinh. Mắt bạn đen láy và tròn, miệng nhỏ, che đi mấy cái răng cửa bị sún. Lúc nào đi học, bạn cũng được mẹ bím cho hai cái đuôi sam lủng lẳng dưới cái nơ ruy băng màu đỏ tươi. Ở lớp, bạn ngoan, tốt bụng và học giỏi nên cô giáo thương và các bạn cũng mến bạn ấy nữa. Em và bạn cũng hay chơi với nhau rất vui vẻ. Em rất quý mến bạn và mong ước sang năm lên lớp 4, tụi em vẫn là bạn thân của nhau. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: tiết 3, đọc lại bài thư thăm bạn | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Ngày 19 tháng 11 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |

# **GDTC**

# **BÀI: ĐỘNG TÁC NHẢY VÀ ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA**

* 1. **Yêu cầu cần đạt**
     1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + - 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác nhảy và động tác điều hòa trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác điều hòa của bài thể dục.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác điều hòa.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.        * HS nghe và quan sát          * HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,... |  | 2x8N | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động |
| - Trò chơi “ Nhảy theo tiếng nhạc” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Ôn động tác nhảy và động tác điều hòa. |  |  | GV nhắc lại kỹ thuật động tác |
| - Động tác nhảy.    - Động tác điều hòa. |  |  | GV cho 1 tổ lên thực hiện động tác nhảy và động tác điều hòa.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **-Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Cùng vượt sông”.   **Graphical user interface, diagram  Description automatically generated**   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần   1. lần 2. lần 3. lần 4. lần      1. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần | * Đội hình tập luyện đồng loạt.         ĐH tập luyện theo tổ          GV    * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai * Từng tổ lên thi đua   trình diễn   * Chơi theo hướng dẫn     HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ |  | * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT? * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời   * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |

**TOÁN**

**BÀI : CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**- Tư duy và lập luận toán học:** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học …

- HS: SGK, SBT, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, trò chơi “Tiếp sức”, cá nhân | |
| **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |
| **2. Hoạt động Luyện tập (... phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (10 phút):** Tính giá trị của biểu thức.  a. Mục tiêu: Tính giá trị của biểu thức.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, thực hành, cá nhân | |
| **Bài 5:**  **-** GV gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài bài vở cá nhân.  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - Vài HS nhắc lại:  + Đối với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  +Đối với biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép nhân, chia trước thực hiện phép tính cộng, trừ sau.  + Đối với biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.  - HS làm bài cá nhân  - HS sửa bài theo hình thức trò chơi “giúp mẹ dọn nhà”. |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút):** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành, nhóm 2 | |
| **Bài 6:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Muốn tính độ dài mỗi sợi dây ta làm như thế nào?  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - Muốn tính độ dài mỗi sợi dây ta lấy độ dài sợi dây ban đầu chia cho 8.  - HS thảo luận nhóm 2, cử đại diện nhóm chữa bài  **Tóm tắt**  8 sợi dây: 6 m  1 sợi dây: … cm?  **Bài giải**  Đổi 6 m = 600 cm  Độ dài mỗi sợi dây là   600 : 8 = 75 (cm)  Đáp số: 75 cm  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét |
| **2.3 Hoạt động 3 (12 phút):** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thực hành, nhóm 4 | |
| **Bài 7:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV chốt cách thực hiện đúng:  Bước 1: Thực hiện phép chia 188 : 5 để tìm thương và số dư.  Bước 2: Tính số cá ở bể cuối cùng = Thương của phép chia + Số dư  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách giải.  - Đại diện nhóm sửa bài, các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét:  Ta có 188 : 5 = 37 (dư 3) do đó mỗi bể cá có 37 con cá và dư 3 con.  Vì số cá dư ông Bảy đổ luôn vào bể cuối cùng nên số cá ở bể cuối cùng là:                37 + 3 = 40 (con)                        Đáp số: 40 con |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)** | |
| **Hoạt động Thử thách (12 phút):** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, nhóm 2 | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần giới thiệu  - GV gới thiệu thêm đôi nét về chim di cư (hình ảnh, clip,…)  - Cách thực hiện:  Sải cánh chim thiên nga = Sải cánh chim hải âu : 2  - Quãng đường chim thiên nga bay được = Quãng đường chim hải âu bay được : 4  - GV chốt, giúp học sinh hình dung độ sải cánh của 2 loài chim  - Liên hệ thực tế, giáo dục HS lòng biết ơn với hoàn cảnh đang sống. | - HS đọc phàn giới thiệu trong SGK  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi làm bài  - Đại diện nhóm sửa, các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét:  Sải cánh chim hải âu lữ hành giảm một nửa thì được sải cánh chim thiên nga.  Sải cánh chim hải âu lữ hành dài 360 cm. Sải cánh chim thiên nga dài 180 cm. (Vì 360 : 2 = 180)  Trong một ngày, quãng đường bay được của chim hải âu lữ hành dài gấp 4 lần quãng đường bay được của chim thiên nga.  Mỗi ngày chim hải âu lữ hành bay được 400 km. Mỗi ngày chim thiên nga bay được 100 km. (Vì 400 : 4 = 100)  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi tiếp sức, cá nhân | |
| **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 4: TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

-Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.

[*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

-[*Năng lực thiết kế và tố chức hoạt động*: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

***\*Năng lực đặc thù:***

-Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành vỉên trong cộng đồng.

-Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

-Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá;...

-Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

* [Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu,](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

-Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

-Sách, truyện, quán áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

-Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết [hoạt động sau.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Xác định những hoạt động tình nguyện, nhân đạo em có thể tham gia.**  **Mục tiêu:** Xác định những hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  **Cách tiến hành:**  **\*Nhiệm vụ 1: Dự kiến các hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em có thể tham gia**  1.GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4-6 em, phát cho mỗi HS trong nhóm một tờ giấy nhớ (hoặc HS có thể tự cắt giấy màu). Đề nghị các em suy nghĩ và viết vào giấy ít nhất một hoạt động tình nguyện, nhân đạo mình có thể tham gia.  2.GV hướng dẫn HS, khi chọn hoạt động em cần tự mình trả lời các câu hỏi như:   * Có những hoạt động tình nguyện, nhân đạo nào của các tập thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương mình? * Trong những việc đó, mình biết làm/có thể làm việc nào? * Mình có thời gian làm việc đó không? * Mình có thể tự làm việc đó hay cần ai hỗ trợ?   3.Sau khi viết xong hoạt động, HS có thể làm vào giấy nhớ/giấy màu, từng HS chia sẻ với các bạn trong nhóm và dán kết quả của mình vào bảng nhóm.  4.GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của mình trước lớp. GV có thể ghi nhanh một số việc HS có thể tham gia lên bảng.  5.GV tổng kết: Cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều hoạt động tình nguyện, nhân đạo. Các em có thể tham gia các việc vừa sức, phù hợp với khả năng của mình. Ví dụ: Giúp đỡ việc nhà cho gia đình chính sách, neo đơn; dọn vệ sinh môi trường; quyên góp quần áo, sách vở cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn; hỏi thăm, động viên gia đình chính sách; biểu diễn văn nghệ cho các bạn mắc bệnh hiểm nghèo trong bệnh viện;…  **\*Nhiệm vụ 2: Thảo luận về hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm em quyết định tham gia**  1.GV hướng dẫn: Mỗi nhóm cùng đọc và xem xét kĩ các hoạt động mà thành viên trong nhóm đề xuất để xem có hoạt động nào mà nhiều thành viên cùng đề xuất không. Sau đó, nhóm sẽ thống nhất chọn một hoạt động để thảo luận.  2.HS tiếp tục làm việc theo nhóm:   * Thảo luận về việc thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo mà nhóm đã chọn theo các gợi ý trong SGK trang 39 và có thể đưa ra thêm các nội dung khác. * Ghi lại ý chính vào giấy làm việc của nhóm.   \*Lưu ý: GV nên hướng dẫn HS viết theo hình thức sơ đồ tu duy hoặc kẻ bảng để các em vừa có kĩ năng làm việc mạch lạc, vừa có thể dễ dàng bổ sung ý kiến.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | [**Phiếu thảo luận**](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  Nhóm: Hoa ban  Hoạt động lựa chọn sẽ làm: Chăm sóc nhà cửa, vườn rau cùng bà mẹ Việt Nam Anh hùng trong xóm. | | | | | | Thời gian thục hiện hoạt động | | Các buổi chiều thứ Hai, thứ Ba, thứ Sáu sau khi tan học | | | | Nguồn kinh phí để thực hiện | | -Gom giấy vụn, vỏ chai, vỏ sữa làm kế hoạch nhỏ  -Tiết kiệm tiền tiêu vặt bố mẹ cho  -Đập lợn tiết kiệm  -Xin tài trợ | | | | Người hỗ trợ |  | [-Thầy, cô giáo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  [-Bố mẹ](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  -Anh chị |  |  | | Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi hoạt động | | -Đi giày, găng tay, đeo khẩu trang khi lao động  -Sử dụng các dụng cụ: chổi, xô múc nước, xẻng trồng cây,... đúng cách | | |   3.GV tổ chức cho đạ[i diệ](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)n các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  4.[GV đề nghị các nhóm tiếp tục suy nghĩ về hoạt động mà nhóm mình đã](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) chọn. Dành thời gian một tuần để trao đổi với người thân và tìm hiểu về cách thực hiện hoạt động đó như thế nào cho tốt nhất, sau đó hoàn thiện kế hoạch thực hiện vào tuần sau.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về cách ứng xử thân thiện khi tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo**  **Mục tiêu: HS biết về cách ứng xử thân thiện khi tham gia các hoạt động tình nguyện, nhân đạo**  **Cách tiến hành:**  1.GV giới thiệu: Để các hoại động quan tâm, chia sẻ với các thành viên cộng đồng và các hoạt động tình nguyện, nhân đạo nói chung đạt mục tiêu, chúng ta cần biết cách ứng xử với nhau. Sau đây, chúng ta cùng thảo luận và xử lí một số tình huống.  2.[GV chia HS thành các nhóm 4-6 em, yêu cầu các nhóm cùn](https://blogtailieu.com/)g đọc, thảo luận và đưa ra cách ứng xử phù hợp với các tình huống sau:  - [*Tình huống 1*: Hôm nay, An cùng các bạn đến thăm hỏi nhà bác Bền,](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) [thương binh cùng xóm. Vào đến cửa, An và Quỳnh đã cất tiếng chào:](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) “Bác Bền ơi, bác có nhà không ạ? Chúng cháu sang chơi với bác.” Cùng đi với hai bạn còn có Tâm và Lan. Vừa đi đằng sau, Tâm và Lan vừa bịt mũi: “Trời ơi, phân trâu, phân bò hôi quá. Nhà thế này sống sao nổi!”. Khi thấy bác Bền ra, hai bạn cũng nhìn một cách dò xét và không chào bác.  Hãy đưa ra bình luận của nhóm em về cách ứng xử của mỗi bạn.  - Tình huống 2: Nhóm các bạn của Hằng cùng bố mẹ lập đoàn từ thiện vào hỏi thăm các em bé bị ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Trung ương. Hôm họp nhóm phân công nhiệm vụ, Linh nhất quyết không theo sự phân công của Hằng mà cứ xin về nhóm của gia đình bạn Tú. Khi ra về, Linh nói với mẹ rằng: “Bạn Hằng chỉ tổ chức vậy thôi, chứ có đóng góp nhiều như nhà bạn Tú đâu. Lời của bạn Tú mới đáng nghe mẹ ạ.”.  Hãy đưa ra nhận xét của em về cách ứng xử của bạn Linh.  Nếu là mẹ bạn Linh, em sẽ khuyên bạn điều gì?  3.GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và trình bày suy nghĩ, bình luận của mình về các tình huống trên. Các nhóm khác góp ý, bổ sung các cách ứng xử khác (nếu có).  4.GV đề nghị HS đọc các cách ứng xử ở mục 1 của hoạt động 4 và xác định các cách ứng xử thân thiện.  5.GV yêu cầu HS rút ra cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động cộng đồng nói chung cũng như hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  -Đối với người được giúp đỡ, chúng ta cần chào hỏi thân thiện, luôn tôn trọng và chia sẻ mất mát, khó khăn với họ một cách thật lòng, nói lời động viên, yêu thương để giúp họ thêm động lực vượt qua khó khăn,…  -Đối với những người cùng nhóm, tập thể tham gia hoạt động cần: tuân thủ quy định và phân công của nhóm, ý thức việc chia sẻ, hợp tác để hoàn thành công việc chung.  6.GV yêu cầu HS kể thêm những cách ứng xử thân thiện khác khi tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo.  7.Giáo viên nhận xét, tổng kết hoạt động | -HS hoạt động theo nhóm  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  -HS lắng nghe  -HS hoạt động theo nhóm  -HS lắng nghe  -HS báo cáo kết quả trước lớp  -HS các nhóm tiếp tục suy nghĩ về hoạt động mà nhóm đã chọn. Dành thời gian một tuần để trao đổi với người thân và tìm hiểu về cách thực hiện hoạt động đó như thế nào cho tốt nhất, sau đó hoàn thiện kế hoạch thực hiện vào tuần sau.  -HS lắng nghe  -HS hoạt động theo nhóm  - HS lắng nghe nhận xét.  -HS hoạt động nhóm  -HS đọc  -HS rút ra cách ứng xử  -HS kể thêm những cách ứng xử thân thiện khác  - HS lắng nghe nhận xét, tổng kết. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 09 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: THƯ THĂM BẠN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: Nhận diện được cấu tạo, nội dung một bức thư và biết cách viết lời thăm hỏi trong thư gửi cho bạn bè. Thi đọc thơ về tình bạn và nói được về hình ảnh hoặc câu thơ em thích.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, thẻ từ màu xanh và hồng ở BT1

- HS: SGK, bút, vở,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| Hát bài “ Trái Đất này là của chúng mình” | Hát bài “ Trái Đất này là của chúng mình” |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo (20 phút)**  a. Mục tiêu: Nhận diện được cấu tạo, nội dung một bức thư và biết cách viết lời thăm hỏi trong thư gửi cho bạn bè.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **Bài 1:** Nhận diện thể loại:  - GV gọi HS đọc đề  - GV cho HS đọc lại bài thư thăm bạn  - GV cho HS thảo luận nhóm  - GV chốt những nội dung chính của một bức thư  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề  - GV cho HS thảo luận nhóm  - GV mời HS đọc bài  - GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc lại bài Thư thăm bạn, đọc các thẻ màu hồng và  các thẻ màu xanh.  – HS thảo luận nhóm chọn các thẻ màu xanh phù hợp với mỗi thẻ màu hồng.  − HS làm bài vào VBT.  – Một vài cá nhân/ nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS rút ra cấu tạo và những nội dung chính của một bức thư dưới sự hỗ trợ của GV.  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  – HS chia sẻ trong nhóm những nội dung muốn thăm hỏi, thông báo với bạn.  – HS viết bài vào VBT.  – Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.  Hà Nội, ngày 7 tháng 4 nằm 2022  Ông bà ngoại kính mến!  Ông bà ngoại dạo này có khỏe không? Dừa thu hoạch có nhiều hơn lúc trước không? Bây giờ là thời điểm cháu đang ôn tập thi kì II nên những ngày ngày nghỉ cuối tuần cũng không thể về quê được. Cháu nhớ ông bà lắm!  Mặc dù bài vở học kì này nhiều và khó, nhưng cháu hết sức cố gắng để đạt được danh hiệu học sinh giỏi. Cháu nhất quyết không phụ lòng cha mẹ vất vả lo cho cháu ăn học và sự tin tưởng của ông bà ngoại. Sau khi thi xong, nhất là trong dịp hè sắp tới, cháu sẽ về quê ở lâu dài bên ông bà ngoại.  Ba mẹ cháu ở trên này cũng khỏe cùng với cuộc sống tốt. Em trai cháu đã nói bập bẹ và chập chững bước đi rồi. Cuối thư, cháu chúc ông bà ngoại sống vui và sống mãi với con cháu.  Cháu của ông bà ngoại  Kí tên  Minh Thư  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Thi đọc thơ về tình bạn  - Chuẩn bị: tiết sau | - hs lắng nghe  – HS thi đọc thơ trong nhóm nhỏ.  – Mỗi nhóm cử một HS thi trước lớp và nói về câu thơ hoặc hình ảnh em thích trong bài thơ đã đọc.  – HS bình chọn bạn đọc hay nhất.  – HS nghe GV nhận xét hoạt động vận dụng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI : SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.

**- Tư duy và lập luận toán học:** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Một băng giấy màu cam dài 20 cm; một băng giấy màu xanh dài 100 cm; thước mét.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; Một băng giấy màu cam dài 20 cm; một băng giấy màu xanh dài 100 cm ( nhóm 4)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, nhóm 4 | |
| Quan sát 2 băng giấy mà mỗi nhóm đã chuẩn bị, trả lời câu hỏi: Băng giấy màu canh dài gấp mấy lần băng giấy màu cam?  - GV đặt vấn đề vào bài: Muốn biết chính xác băng giấy màu xanh dài gấp mấy lần băng giấy màu cam, ta làm như thế nào? | HS quan sát và có câu trả lời của mình  HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: So sánh gấp, kém bao nhiêu lần  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, nhóm 4 | |
| - Nếu biết độ dài mỗi băng giấy ( 2cm và 10 cm), không có băng giấy thực, không có hình minh họa làm sao biết băng giấy màu xanh gấp mấy lần băng giấy màu đỏ?  - Tức là lấy số lớn chia cho số bé. | - HS thảo luận, tìm cách giải quyết  - HS trình bày cách làm, dùng đồ dùng nhóm đã chuẩn bị minh họa:  + Đặt băng giấy màu cam liên tiếp lên băng giấy màu xanh, sau mỗi lần lại làm dấu. Ta được băng giấy màu xanh dài gấp 5 lần băng giấy màu cam.  + Đo băng giấy màu cam (2cm), dùng thước làm dấu xem băng giấy màu xanh được mấy lần 2 cm như vậy.  + Đo chiều dài mỗi băng giấy ….  - Hs Trả lời: 10 : 2 = 5  - Nhiều học sinh nhắc lại |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách : dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, thực hành, trò chơi “Gọi bạn” | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Muốn tính số chấm tròn màu đỏ gấp mấy lần số chấm tròn màu xanh ta làm như thế nào?  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - Muốn tính số chấm tròn màu đỏ gấp mấy lần số chấm tròn màu xanh ta lấy số chấm tròn màu đỏ chia cho số chấm tròn màu xanh.  - HS làm cá nhân, sửa bài theo trò chơi “Gọi bạn”  a, 6 : 1 = 6. Số chấm tròn màu đỏ gấp 6 lần số chấm tròn màu xanh.  b, 6 : 2 = 3. Số chấm tròn màu đỏ gấp 3 lần số chấm tròn màu xanh.  c, 6 : 3 = 2. Số chấm tròn màu đỏ gấp 2 lần số chấm tròn màu xanh.  - HS lắng nghe, nhận xét |
| **2.3 Hoạt động 3 (15 phút): Luyện tập**  a. Mục tiêu: nhận biết số lớn gấp mấy lần số bé bằng cách: dựa vào hình ảnh, dựa vào việc tính toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, thực hành, trò chơi “Gọi bạn”, nhóm 2 | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm như thế nào?  - GV chốt  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con ta làm như thế nào?  - GV chốt, lưu ý HS đơn vị của bài toán | - HS đọc đề bài  - Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta lấy số lớn chia cho số bé.  - HS làm bài cá nhân, sửa bài bằng trò chơi “Bé đi siêu thị”  a, 24 : 8 = 3. Vậy số lớn gấp 3 lần số bé.  b, 40 : 8 = 5. Vậy số lớn gấp 5 lần số bé.  c, 72 : 9 = 8. Vậy số lớn gấp 8 lần số bé.  - Các HS nhận xét lẫn nhau  - HS đọc đề bài  - Muốn tìm tuổi mẹ gấp mấy lần tuổi con ta lấy tuổi mẹ chia cho tuổi con.  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm chữa bài  Tuổi mẹ gấp tuổi con số lần là   36 : 9 = 4 (lần)  Đáp số: 4 lần |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi “Hỏi nhanh đáp gọn”, cá nhân | |
| - GV chia lớp làm 2 đội, GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi lẫn nhau:  3 gấp lên 5 lần?  15 giảm đi 3 lần?  15 giảm đi 5 lần? | - HS chơi theo luật |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

**TNXH**

# **CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

# **BÀI 13: THỰC HÀNH: KHÁM PHÁ CUỘC SỐNG XUNG QUANH EM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thực hành quan sát, tìm hiểu các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***\* Năng lực riêng:***

- Quan sát, tìm hiểu thu thập thông tin về các hoạt động sản xuất và di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương, hoàn thành phiếu thu thập thông tin.

- Nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Báo cáo kết quả thu thập thông tin.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu thu thập thông tin 1 và 2, giấy A0

**- HS:** SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi “Ai nhớ giỏi nhất?”.  - GV phổ biến luật chơi: GV chia lớp thành các nhóm, GV chiếu cho HS xem một video clip về một số nhà máy, xí nghiệp, cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử văn hoá,… Sau đó, GV yêu cầu HS kể lại tên các địa danh có trong đoạn phim. Nhóm nào kể được đúng và nhiều nhất là chiến thắng.  - GV dẫn dắt vào 2 tiết của bài học.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Hoàn thiện sản phẩm sau khi thực hành**  **Mục tiêu:** HS hoàn thiện phiếu quan sát, sản phẩm sưu tầm, tranh ảnh,…sau khi thực hành quan sát.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành nhóm 6 HS hoặc theo tổ và yêu cầu HS hoàn thành sản phẩm sau khi thực hành quan sát của nhóm (tổ).  - GV nhận xét  **Hoạt động 2: Báo cáo kết quả quan sát**  **Mục tiêu:** HS mô tả được các hoạt động tại nơi quan sát và kết quả mà bản thân thu nhận được.  **Cách tiến hành:**  - GV dành thời gian cho các nhóm trao đổi, thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp nội dung phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.    - GV đưa ra tiêu chí đánh giá:  + Trình bày đẹp;  + Nội dung quan sát phong phú;  + Nêu được cảm xúc, suy nghĩ.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm nào báo cáo hay nhất.  - GV yêu cầu HS nêu những việc có thể làm để bảo vệ các di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: *Địa phương em có nhiều di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên đẹp. Em cùng mọi người giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh đẹp xung quanh.*  **C. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm báo cáo và giới thiệu, chia sẻ với người thân cùng nhau bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS lắng nghe và tiến hành chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm và hoàn thành sản phẩm sau khi thực hành quan sát của nhóm (tổ).  - HS lắng nghe.  - Các nhóm trao đổi, thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp nội dung phiếu thu thập thông tin của nhóm mình.  - HS lắng nghe.  - HS báo cáo kết quả quan sát trước lớp. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và bình chọn nhóm nào báo cáo hay nhất.  - HS trả lời: *không vứt rác bừa bãi; xếp hàng ngay ngắn khi đi tham quan; không gây ồn ào, nói chuyện to khi vào các nơi trang nghiêm;…*  - HS lắng nghe kết luận.  - HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm báo cáo và giới thiệu, chia sẻ với người thân cùng nhau bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 10 tháng 12 năm 2022**

**GDTC**

# **ÔN 8 ĐỘNG TÁC BÀI TẬP THỂ DỤC ( tiết 1)**

* 1. **Yêu cầu cần đạt**
     1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + - 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự giác tích cực tập luyện và tham gia kiểm tra đánh giá tuyên dương.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Biết thực hiện bài thể dục đúng phương hướng, biên độ và đúng nhịp.

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi, bảng các tiêu chí và các yêu cầu cần đạt nội dung bài tập đã học.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.   **A picture containing gear  Description automatically generated**  **A picture containing gear  Description automatically generated**  - HS nghe và quan sát         * HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,... |  | 2x8N | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động |
| - Trò chơi “Ở đây ở đó” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| A picture containing sport, person, athletic game  Description automatically generated |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** | 16-18’ |  |  |
| **- Kiến thức.** |  |  |  |
| - Ôn 8 động tác bài tập thể dục |  |  | GV nhắc lại kỹ thuật động tác |
|  |  |  | - GV cho 1 tổ lên thực hiện động tác vươn thở , động tác tay,chân ,lườn.  GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **-Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Chuyền bóng”.   **A picture containing text  Description automatically generated**   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:** | 3-5’ | 2 lần   1. lần 2. lần 3. lần 4. lần      1. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần | * Đội hình tập luyện đồng loạt.         ĐH tập luyện theo tổ          GV    * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai * Từng tổ lên thi đua   trình diễn   * Chơi theo hướng dẫn           HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.   * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp | 4- 5’ |  | * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT? * GV hướng dẫn * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời   * HS thực hiện thả lỏng * ĐH kết thúc        |

**ÂM NHẠC**

**CHỦ ĐỀ 4: MÙA XUÂN TƯƠI ĐẸP (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 2. Bài hát “Vui mùa mai vàng” lời 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá, cảm nhận âm nhạc có tính chất rộn ràng.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Yêu quê hương, tôn trọng các biểu trưng của đất nước.

- Phẩm chất 2: Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài hát “Ca hạnh phúc” (Dân ca Xá).

- Năng lực chung 2: Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm khi thực hiện hát đối đáp.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ dộng, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Khám phá âm nhạc có tính chất rộn ràng.

- Năng lực âm nhạc 2: Biết nghe và vận động theo nhạc khi nghe bài hát “Ca hạnh phúc” (Dân ca Xá).

- Năng lực âm nhạc 3: Hát bài hát “Vui mùa mai vàng” đúng cao độ, trường độ, sắc thái; hát bài hát theo hình thức đối đáp.

- Năng lực âm nhạc 4: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và Bài đọc nhạc số 3, thể hiện đúng cao độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 5: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát “Vui mùa mai vàng”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh mô tả hình ảnh các em HS dân tộc vùng Tây Nguyên đang tham gia các hoạt động văn nghệ vui đón xuân về. Các file âm thanh minh họa cho đàn t’rưng, đàn đá, đàn k’lôngpút; hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh rộn ràng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |
| **2. Hoạt động 2. Ôn tập lời 1, dạy học hát lời 2 (17 phút):**  \* Mục tiêu: Hát bài hát “Vui mùa mai vàng” lời 2 đúng cao độ, trường độ, sắc thái; hát bài hát theo hình thức đối đáp.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho HS nghe bài hát “Vui mùa mai vàng” lời 2 kết hợp vận động hay gõ đệm.  - Yêu cầu HS tìm hiểu tên tác giả, nêu tính chất bài hát, so sánh sự giống nhau và khác nhau của các câu hát.  - GV có thể giới thiệu một số hình ảnh: chợ Tết, Hội hoa Xuân, ... Từ đó giáo dục HS biết yêu quý nét đẹp văn hoá truyền thống.  - Yêu cầu HS hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, sáng tạo động tác phụ hoạ, ... | - Học sinh nghe bài hát “Vui mùa mai vàng” và vận động.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh quan sát, lắng nghe GV giới thiệu.  - Học sinh hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, sáng tạo động tác phụ hoạ |
| **3. Hoạt động 3. Nghe nhạc (10 phút):**  \* Mục tiêu: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài hát “Ca hạnh phúc ” (Dân ca Xá); biết nghe và vận động theo nhạc khi nghe bài hát “Ca hạnh phúc”.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên giới thiệu bài hát “Ca hạnh phúc” (dân ca Xá).  - GV mở nhạc, mời HS nghe nhạc và vận động theo GV.    - GV gợi ý để HS sáng tạo động tác vận động theo trí tưởng tượng cá nhân.  - Cho HS nghe lại lần thứ hai kết hợp với vận động theo trí tưởng tượng.  - Yêu cầu HS chia sẻ những hình ảnh đã tưởng tượng khi nghe nhạc. | - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh nghe nhạc và vận động theo GV.  - HS nghe lại lần thứ hai kết hợp với vận động, chia sẻ những hình ảnh đã tưởng tượng khi nghe nhạc. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

-Phẩm chất nhân ái: Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn để xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động của chủ đề; tập luyện để có tiết mục tốt.

[*-Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.

-[*Năng lực thiết kế và tố chức hoạt động*: Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

***\*Năng lực đặc thù:***

-Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành vỉên trong cộng đồng.

-Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.

*\*Tích hợp: nhận diện được những việc làm thiện nguyên và biết cách ứng xử khi tham gia hoạt thiện nguyện.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

-Giấy nhớ, bảng nhóm/giấy A0, Phiếu đánh giá;...

-Một số tình huống ứng xử khi thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo.

**2. Đối với học sinh**

-SGK Hoạt động trải nghiệm 3; Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3

* [Giấy màu/giấy trắng, que tre, gỗ hoặc ống hút, cuộn chỉ, bút viết, bút màu,](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) thước kẻ, kéo, hồ dán/keo dán;

-Tranh/ảnh về các hoạt động tình nguyện, nhân đạo ở địa phương;

-Sách, truyện, quán áo cũ, giấy, báo cũ, vỏ hộp,...

-Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết [hoạt động sau.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **\* Thực hiện hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường, địa phương**  **Nhiệm vụ 1: Nghe phổ biến về chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của nhà trường.**  1.Giáo viên phổ biến chương trình tình nguyện, nhân đạo do nhà trường hoặc lớp phát động.  **Lưu ý:** Thông thường đây là hoạt động của cả trường, đã được thống nhất giữa Ban giám hiệu, Tổng phụ trách và các giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên nếu nhà trường chưa tổ chức, giáo viên có thể tổ chức hoạt động riêng cho lớp, các hoạt động này có thể do chính các em đề xuất và thống nhất thực hiện. Ví dụ:  -Áo ấm cho bạn đến trường: quyên góp áo khoác ấm để tặng bạn khó khăn.  -100 đôi tất lành: quyên góp tất đi mùa đông  -Khu vườn/ bờ sông/ bãi biển/ đường làng/ ngõ phố xanh – sạch - đẹp: lao động công ích để làm đẹp môi trường.  -Thăm hỏi gia đình nhà già neo đơn.  -Giúp đỡ bạn khó khăn.  -Lớp học yêu thương.  -Ngày hội vẽ tranh cùng bệnh nhi.  2.GV đề nghị học sinh chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chương trình mà mình đưa ra.  -Em nghĩ về điều gì khi biết tên chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của chúng ta?  -Theo em, chương trình hoạt động đó mang lại ý nghĩa cho ai và cho tập thể nào trong cộng đồng?  **Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về những việc em sẽ làm để tham gia chương trình**  1.Giáo viên yêu cầu học sinh xem xét kĩ các việc trong chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của trường/lớp. Chọn một hoạt động mà em sẽ tham gia và ghi vào bản kế hoạch của bản thân.   |  | | --- | | **Kế hoạch tham gia hoạt động “Áo trắng cho bạn đến trường”**  **Học sinh: Nguyễn Hạnh Nhân Lớp: 3A1**  **-Việc em sẽ làm:** Góp hai chiếc áo trắng đồng phục.  **-Chuẩn bị:** Giặt sạch áo, kiểm tra các đường chỉ, khuy áo. Nếu sứt chỉ hoặc đứt khuy thì nhờ mẹ khâu lại.  **-Thời gian thực hiện:** Em giặt áo vào chiều thứ Sáu, sau khi học về.  **-Những điều cần chú ý để đảm bảo an toàn khi thực hiện:** Không được cho quá nhiều bột giặt, sẽ nhiều bọt; Không làm bắn nước lên mắt, sẽ bị cay mắt; Không đổ bột giặt ra sàn dễ bị trơn ngã; Khi phơi quần áo, không được trèo lên ghế phơi, dễ ngã. |   2.GV góp ý cho kế hoạch riêng của HS và động viên các em tích cực thực hiện đúng kế hoạch để tham gia vào hoạt động chung của lớp, của trường.  3.GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS lắng nghe  -HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về chương trình mà mình đưa ra.  -HS xem xét kĩ các việc trong chương trình hoạt động tình nguyện, nhân đạo của trường/lớp. Chọn một hoạt động mà em sẽ tham gia và ghi vào bản kế hoạch của bản thân.  -HS trình bày  -HS nhận xét |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................

Ngày 10 tháng 12 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |